

SỐ 54 - GIÁ : 0,25

NGÀY 3 MAI 1948

# NAM KỲ

*Trần Hưng Đạo*

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N 499-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đốc : HỒ-VĂN TRUNG \*



Jeanne d'Arc vì nước hiến thân,  
Xem gương chạnh nhớ bà Trưng cũng đồng.  
Kẻ vai nưng đỡ non sông,  
Trước sau một chí, Tây Đông một niềm,  
Làm người suy cổ cấp kim.

# NHỚN DỊP LỄ CẦN-LAO

Bức thông điệp của quan Thủy-sứ Đô-đốc Jean DECOUX, Toàn-quyền Đông-Pháp, gửi cho nhân dân trong dịp ngày 1er Mai 1943



Ơi người Pháp và người Đông-Pháp,

Mai đây, xứ Đông-Pháp sẽ cử hành lần thứ ba cuộc lễ mừng ngày 1er Mai là ngày mà quan Thống-chế đã cố ý làm ra ngày Cầu-iao và Quốc-gia Cách-mạng.

Năm nay cuộc lễ ấy sẽ cử hành trong sự tinh tươm, vì mấy tháng mới rồi đã đem lại cho tổ quốc chúng ta nhiều cái lương mới nữa; nhưng mà các người sẽ cử hành cuộc lễ Cầu-lao mới này với lòng tin cậy, với đức tin, bởi vì nước Pháp và vị Thủ-lãnh nước ấy, đều bị công kích liên tiếp, vẫn còn đó luôn luôn.

Cần chỉ phải nhắc lại cho các người nhớ rằng quan Thống-chế đã muốn cho chúng ta hết thấy thành tâm đồng ý trong ngày ấy cách nào?

Trước hết, phải đồng tư-tưởng về Cần-lao, vì sự cần-lao kiên cố và nhiệt thành của mỗi người vẫn là điều kiện cần bôn để làm cho nước Pháp phục-hưng; và cũng phải đồng tư tưởng về sự đoàn thể và hoà hiệp, vì nếu chẳng có hai cái đó, thì không có một sự nghiệp nào chắc chắn và bền để lập thành đấng.

Về sự đồng tâm của các người, đang hành-động và tăng phục, thì Liên-đoàn Chiến-sĩ vừa là một cái biểu hiệu, vừa là một cuộc hành vi. Bởi vậy cho nên, chúng ta muốn năm nay còn hơn mấy năm trước, ngày 1er Mai được hành lễ dưới dấu hiệu liên đoàn, vì Liên-đoàn vẫn là cốt cách của nước Pháp mới.

Vậy thì, mai đây, các người với Liên-đoàn Chiến sĩ đoàn tụ xung-quanh, sẽ đưa tất lòng lên cao và đồng một tư tưởng mà tận-tâm phụng-sự Quốc-Gia Cách-Mạng và phụng-sự, trên hết thấy, vị Quốc-trưởng tôn-kính, người đã trọn hi-sinh để cứu nguy Tổ quốc; và cũng là một sự phù hợp rất lạ: ngày lễ này lại nhằm ngày lễ của người.

Hỡi người Pháp và người Đông-Pháp,

Cách đây đúng một năm, bốn chức có kêu gọi các người, xin các người phải rán sức, thêm. Lời kêu gọi của bốn-chức đã được các người nghe theo hết thấy, và nay bốn chức như danh Thống-chế cảm ơn các người. Trong các phạm vi, trải qua năm rồi, Đông-Pháp, cao đảm đối diện với mạng vận, đã hành động, kính dĩnh và sáng tạo; trong năm tới đây, bốn chức chắc Đông-Pháp còn có thể làm nhiều và làm hay hơn nữa bằng tỏ rằng từ đây Quốc gia Cách mạng là một cuộc hiến-nhiên tươi sống làm cho các người đặc chí và muốn cho nhân dân đều thấy rõ ảnh-huệ của cuộc cải cách thi hành.

Phản đối chủ nghĩa đàn chủ vì thương dân, Phản đối chủ nghĩa tự do, vì miễn các tự-do hành-đang.

Nước Pháp mới yên cầu cho có những người toi hoạt động với một tâm hồn mới; nước Pháp sẽ có những người ấy.

Thượng tướng Pétain

# JEANNIE D'ARC VỚI NGƯỜI VIỆT-NAM



Ấm nay lễ Jeanne d'Arc định vào ngày 9 Mai.

Đến ngày ấy khắp cả nước Pháp và khắp cả thuộc địa Pháp nơi nơi đều tràn thiết một cuộc lễ long trọng mà trang nghiêm, để kỷ-niệm bà thánh Jeanne d'Arc, một tâm tông tin ngưỡng Chúa-trời vững vàng, mà cũng một tâm gương thương nước thương dân rực rỡ, treo giữa trời Âu sáng lòa trời 500 năm nay, chẳng ai mà chẳng chiêm-ngưỡng, chẳng ai mà chẳng sùng bái.

Với thời-cuộc khó-khăn này, lễ kỷ-niệm bà thánh Jeanne d'Arc, đối với người Việt-Nam ta, có một ý nghĩa cao quý đặc biệt, đã đem lại cho chúng ta một mối cảm xúc êm-dềm, mà lại còn rung cao thêm cho chúng ta cái tâm-hồn hy-sinh với cái tri-ý tận-tụy, hy-sinh cho đất nước, tận tụy với Tổ quốc.

Xem Việt-Nam lịch-sử: chúng ta nhận thấy:

1 - Cách 1905 năm về trước, nước ta có sản xuất hai bà Trưng, cũng y như bà Jeanne d'Arc của nước Pháp cách 1397 năm sau, hai bà Trưng cũng bị tri nóng lòng về nỗi quốc-gia tai nạn, lên hiến thân cho nước để mở đường tự lập cho giống nòi.

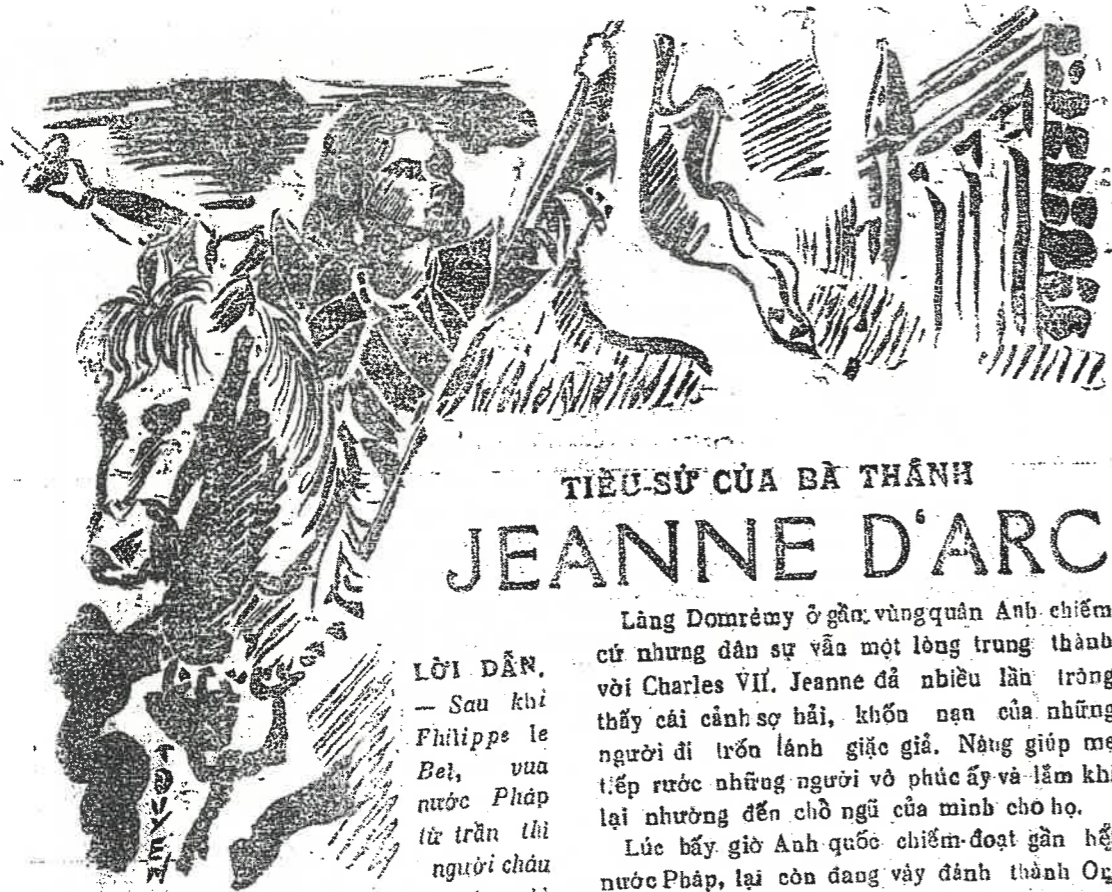
2 - Đồng một thời kỳ với nhau, bên Pháp thì bà Jeanne d'Arc vung lời Thiên-Thần truyền mạng lệnh của Chúa-trời, nên ra phó vua cứu nước, và thân về phân chi tướng-sĩ mà đánh đuổi quân giặc ra khỏi biên cương; còn bên Việt-Nam thì Lê-Thái-Tổ cũng chiêu binh khởi nghĩa đánh đuổi binh tướng nhà Minh mà thân tại non sông của tổ tiên dấy công khai sáng. Cả hai bên đều thành công như nhau.

Thế thì Pháp-quốc với Việt-Nam tuy cách xa muôn dặm, song lịch-sử lại giống như một. Pháp-quốc có thánh Jeanne d'Arc, Việt-Nam có Trưng nữ-vương.

Hiện nay Pháp-Việt đã hiệp nhưt, Âu-Á đồng sùng bái chung các đấng nam nữ tài hoa anh dũng. Ngày mừng 6 tháng 2 Aniam, là ngày cùng lễ Trưng Nữ-vương của chúng ta, thì quan Tổng-Thống Toàn-Quyền thi hành chủ-nghĩa Pháp-Việt Phục hưng, nên cho phép thần dân thông thả mà lễ bái bà Trưng rất long trọng.

Vậy hôm nay tới ngày lễ thánh-nữ Jeanne d'Arc, chúng ta cũng phải thành tâm mà tôn kính và sùng-niệm tài đức của người, như Trưng Nữ vương ta ngày xưa, đã xả thân cứu quốc. Đừng ai ngại về tôn giáo, đừng câu nệ Đông Tây, cả thấy chúng ta - nhất là hạng thanh-niên - phải sùng bái thánh nữ Jeanne d'Arc, là biểu-hiệu chung về đức hy-sinh, cũng như Trưng Nữ vương ngày xưa, và cũng như Thống-chế Pétain hiện thời, sùng bái để ghi nhớ tâm gương tiết nghĩa xưa mà qui trọng tâm gương tiết nghĩa nay, sùng bái để có trui chí khí, đổi tâm hồn, mà đứng đờ quốc-gia, tô điểm cõi Liên-Bang Đông Pháp này cho thêm phù cường; dưới màn trời thái bình thanh bạch và với khẩu hiệu: Cần-lao, Gia-dĩnh, Tổ-quốc.

HỒ-VĂN TRUNG



## TÌU-SỬ CỦA BÀ THÁNH JEANNE D'ARC

### LỜI DẪN.

— Sau khi Philippe le Bel, vua nước Pháp từ trần thì người cháu ngoại là

Edouard III, vua nước Anh, đòi nối ngôi. Nhưng các chúa (seigneurs) không thuận bên nào một người cháu họ của Philippe le Bel tên là Philippe VI de Valois lên ngôi. Đó là nguyên nhân của sự giặc giã giữa người Pháp và người Anh, tiếp tục kéo dài hơn một trăm năm (1357-1453).

Năm 1423 quân Anh đến vây thành Orléans bị ải này chặn đường qua sông Loire, không cho họ tiến xuống phía nam sông để xâm lấn đất nhà vua. Lúc bấy giờ vua Pháp là Charles VII vì chưa có làm lễ tôn vương ở nhà thờ thành Reims như các vua trước, nên không được toàn dân coi là vua chính thức. Thành thử trong nước mới có sự chia rẽ.

Jeanne là con gái thứ ba của một người nông phu ở làng Domrémy, tỉnh Lorraine, sinh ngày 6 Janvier 1412. Cha là Jacques d'Arc, mẹ là Isabelle Romée. Nàng có hai anh.

Các anh nàng thì theo nhà vua việc ruộng nương. Còn Jeanne ở nhà với mẹ dệt vải và may, canh cửi. Nàng không phải đi chiến trận theo như lời truyền tụng. Nàng không biết chữ, nhưng điều gì mẹ nàng biết về tôn giáo thì nàng đều thông thuộc.

Làng Domrémy ở gần vùng quân Anh chiếm cứ nhưng dân sự vẫn một lòng trung thành với Charles VII. Jeanne đã nhiều lần trông thấy cái cảnh sợ hãi, khổ nạn của những người đi trốn lánh giặc giã. Nàng giúp mẹ tiếp rước những người vô phúc ấy và lắm khi lại nhường đến chỗ ngủ của mình cho họ.

Lúc bấy giờ Anh quốc chiếm-đoạt gần hết nước Pháp, lại còn đang vây đánh thành Orléans. Nhân dân biết báo đờ thân, không được yên nghiệp làm ăn.

Hồi này Jeanne được mười sáu tuổi, nàng vắng-vắng nghe tiếng thiên-tần và các thánh nam, nữ bảo nàng phải đi giải vây cho thành Orléans và đuổi quân Anh ra khỏi nước Pháp. Tiếng gọi ấy càng ngày càng thường, càng khẩn cấp. Rồi nàng quyết ra đi. Nàng rút ruột ý cùng cha. Cha nàng không khứng cho đi và nói: chẳng thà đem con nhận nước chết cho rồi còn hơn cho theo binh lính. Jeanne d'Arc không nghe. Nàng đến xin với Baudricout, một vị quan võ coi cai quân toà án binh của nhà vua tại Vaucouleurs. Thoạt tiên, vị quan ấy không lấy làm quan hệ, toan đem nàng giao trả lại cho cha mẹ nàng. Nhưng nàng cố nài, nói rằng: « Dầu bai chơn tôi mòn tới đầu gối, tôi cũng đi cho gặp được vua ». Thấy nàng quyết chí, Baudricout động lòng thương, bèn ban cho nàng một thanh kiếm và cấp cho 6 tên quân đưa đường, dẫn nàng đến thành Chinon dựng yết-kiến nhà vua. Dân sự vùng Veauceuleurs hùn tiền mua tặng nàng một con ngựa và yên giáp.

Nàng phải đi 150 dặm, đường sá hiểm trở vì đầu đầu cũng có quân nghịch đóng binh. Thế mà trọn mười một ngày đường, cũng

không gặp điều chi trở ngại, kể cũng là một sự may mắn lạ lùng.

Đến Chinon ai nấy cũng ngỡ vực nàng. Vua cho vào yết kiến, nhưng muốn thử nàng, nên đứng lẩn lộn với hàng các quan. Tuy vậy, vừa trông thấy vua, nàng nhận được ngay bên đến trước mặt quai xuống tâu rằng: « Muốn tâu bệ hạ! Trời sai tiên nữ đến đây tiếp cứu bệ hạ. Xin bệ hạ truyền lệnh phát binh. Tiên nữ sẽ giải vây cho thành Orléans và phò giá đến thành Reims làm lễ-tôn vương ».

Muốn cho vua tin, nàng lập lại lời vua cầu-nguyện trong trí, cách vài tháng trước. Tuy vậy vua cũng giao nàng cho các vị giám-mục xét lại coi nàng phải thiệt người trời sai đến hay chẳng. Tất cả đều nhận nàng là người chơn thành. Bấy giờ vua mới dạy phát cho nàng một đạo binh đi tiếp cứu.

Gần đến thành, trước khi giao chiến, nàng sai viết cho các tướng Anh một bức thư, buộc phải trả những thành đã lấy và nói:

« Nếu các người không khứng như lời, thì phải biết, hễ ta đến đây, các người phải khổ đờ. Đức Chúa Trời khiến ta đến đây để đuổi các người ra khỏi nước Pháp. »

Người con gái mới lên 17 tuổi ấy, lại có cái khiếu điều binh khiển tướng lạ lùng, biết gây cho quân sĩ cái chí hăm lữ đánh giặc, lòng tin cậy ở sự mạng của mình và ở sự đắc-thắng cuối cùng.

Ngày 29 Avril nàng đi tiên-phương xông vào phá vây cho thành Orléans. Dẹp sự trong thành, trông thấy nàng, vui mừng chẳng khác nào như Trời giáng thế. Năm ngày sau đạo binh chánh mới đến. Tức thì nàng tiếp tục đánh phá vòng vây. Trận đánh kịch liệt nhất là ngày 7 Mai. Nàng bị tên nơi chĩa vai. Binh gia sắp thôi lui, nhưng nàng không cho. Nàng cầm cờ xông tới trước, làm gương cho chư tướng, nàng đến đầu thắng đó, qua ngày 8 Mai 1429 quân Anh, sau ba tháng vây hãm thành trì, phải rút binh bỏ chạy.

Thành Orléans được giải-thoát, tiếng tăm nàng lừng lẫy khắp nơi. Nhân dân Pháp tôn-sùng nàng, cho rằng người của Trời sai đến. Người ta lại cho nàng có phép lạ kỳ. Kể thì khắc hình nàng trên mũ-đay, người thì vẽ chơn dung nàng có vòng hào quang chiếu quanh đầu như các vị nữ-thánh, nhứt là nàng làm gọi lòng ái-quốc khắp trong nước, nên có biết bao nhiều người đầu quân ra trận.

Nữ tướng Jeanne d'Arc cứu được thành Orléans rồi liền trở về thành Tours, bệ hạ nhà

vua đến Reims dựng làm lễ tôn vương. Vua do-dự không chịu đi, vì xa xôi cách trở. Lại dọc theo đường quốc Anh còn chiếm cứ nhiều nơi. Nữ tướng khuyên lơn nhiều phen vua mới chịu nhận lời. Lúc đi đường nàng đánh bại quân Anh nhiều trận.

Ngày 17 Juillet 1429, cuộc lễ tôn vương khởi hành tại nhà thờ thành Reims. Trong khi làm lễ, nữ tướng tay cầm cờ đứng gần vua. Các quan lấy làm lạ, hỏi. Nàng đáp: « Cây cờ cùng ta xông lên dứt pháo thì tất nhiên nay cũng phải có nó hưởng một phần danh dự ».

Sau cuộc lễ tôn vương, dân sự mới nhận Charles VII là vua chính thức của nước Pháp.

Lê thì nên nhân dịp thừa thắng đánh lấy lại kinh đô Paris liền đó. Nhưng vì có kẻ tâu về bàn ra nên vua chần chờ, đến ngày 9 Septembre nữ tướng mới được khởi binh. Nàng bị thương. Người ta giết nàng ra khỏi tã: Nàng cố năn nỉ nhưng không ai chịu nghe nàng, mặc dầu nàng chực thắng được trong tay. Đó cũng là chỗ dụng tâm của các quan trong triều có lòng ganh tị nàng. Người ta đưa nàng về triều, bắt nàng ở không cả mùa đông. Đến sang xuân năm 1430, nữ tướng nghe được thành Compiègne bị Quốc-công Bourgoigne vây đánh, nàng bèn đem binh đến tiếp cứu.

Ngày buổi chiều ngày mới đến, Quốc-công bắt được nàng đem bán cho Anh quốc.

Vua Charles VII đánh lòng không hề nghĩ cách cứu nàng. Trái lại, ở các tỉnh, cách xa chiến địa, khi nhân dân hay tin nàng bị bắt, đều khóc thương, còn nhiều cầu nguyện cho nàng chóng thoát khỏi vòng tai họa.

Nàng Jeanne d'Arc bị đem về thành Rouen dựng xử tội. Đối với người Anh, càng tù nàng còn chưa đủ, họ cần phải phá tan oai danh của nàng. Nàng đã tuyên bố rằng Trời muốn « đuổi người Anh ra khỏi nước Pháp ». Bấy giờ họ muốn chứng chỉ rằng nàng không có lỗi về sự mạng của Trời. Luôn đó họ đánh đờ lòng tin cậy của dân ở sự đắc-thắng cuối cùng và họ làm mất danh giá vua vì đã theo phe một người tà đạo. Họ bèn giao nàng cho tòa án có một vị linh mục làm đầu xử đoán. Sau năm tháng dài phân xử, các quan tòa đọc ác, đồng lòng với Anh quốc tìm cách nọ, kiếm thế kia, kết án thiên nàng.

Ngày 30 Mai 1431, nữ tướng bị lên giàn hỏa. Nàng xin dựng cây thánh giá trước mặt nàng. Khi ngọn lửa khởi sự lên cao nàng kêu xin các thánh nam, nữ của nàng và trước

(Coi tiếp qua trang 6)

(Tiếp theo)

Vì sao tập thi của nữ thi-sĩ Cao-miên ấy ảnh hưởng thâm trầm đến thế, nếu chẳng phải lý-tưởng của Phật đã trau dồi tâm hồn Cao-miên tự ngàn xưa, lý-tưởng ấy phảng-phất trên mấy câu thi tuyệt đối đó ?

Makhali Phal còn nói :

Hỏi dân tộc Cao-miên của ta, hỏi dân tộc làm hồn của ta.

Mi không tạo nên thần tượng để sùng bái Theo như trí ý của các nước khác, Mi cố thể sống mà không cần Thần tượng Khoa-học và không cần Thần tượng Tấn-hòa. Và không cần Thần tượng Chánh-lý, mi không có Thần tượng,

Chỉ có Phật Trời với súc vật đi làm bằng hữu và bè bạn mà thôi.

Và đây là cái nhiệm vụ của nữ thi sĩ chỉ về cho dân tộc Cao-miên :

Dân tộc ta ơi, hãy đi đi, cứ đi lời giữa Đông Á một bên Tây Âu một bên, đi đi tìm sự đi với tâm thần quân chung quanh như mi và vật trang sức chọi loà trước trái tim của mi;

## QUỐC-GIA CÁC-MẠNG VÀ

# ĐÔNG - PHÁP VĂN - HÓA

(DỊCH THEO BÀI DIỄN-VĂN CỦA ÔNG NGUYỄN-HIẾN-LÀNG)

Hỏi dân tộc Cao miên, hãy rải khắp Âu Tây  
Hỏi dân tộc Cao miên, hãy rải khắp Đông Á  
Cội anh sáng mà ở phía sau đều thờ thần

Từ Thiên đàng đến Địa ngục ;

Hỏi thế giới trần trụi giới luy

Ánh sáng ấy à ánh sáng của Phật Gautama  
rọi ra,  
Ánh sáng thanh bình, và từ-bi của Phật.

Và Edmond Jaloux, người chú giải rất tỉ mỉ và thành thật, kết luận như vậy :

« Cần phải hiểu biết và phải ghi nhớ, lời khuyên bảo của tổ tiên, cần phải điều hòa Âu Tây với Đông-Á, điều hòa quá vãng với tương lai và cần phải âm cho âm hồn sống lại với văn minh đã chết vì không hiểu ý nghĩa văn minh chọn thiết ».

Cái đẹp nhất là nhờ cuộc Quốc gia Cách-mạng mà chúng ta nhận thấy xứ Đông-Pháp này chắc chắn được lãnh cái nhiệm vụ của Edmond Jaloux nói trong mấy câu trên đó, cái nhiệm vụ làm không đung chạm, không

trục trặc, không gián đoạn, không sai lầm, cái nhiệm-vụ « hiểu biết và ghi nhớ lời khuyên bảo của tổ-tiên, điều hòa Âu-Tây với Đông-Á, điều hòa quá vãng với tương lai và trả một tâm-hồn lại cho cái văn-minh đã chết vì không hiểu ý nghĩa của văn-minh chọn thiết ».

Cái công-trình trí-thức của chế-đo đã truy-lạc, mặc dầu bề ngoài xem rục-rở như đã chỉ sơ hồi nãy, công-trình ấy ở bề trong ngấm-ngấm có thuốc độc tàn phá, cũng như con sâu nằm trong trái cây, nó ngăn trở sức sanh hoạt hoặc nó làm tiêu cả ăn trạch đi. Cái tội lỗi thứ nhất là lỗi công kích trí ý. Sự sùng bái thần tượng—thần tượng Khoa học, thần tượng Tấn-hòa, cho đến thần tượng Chánh lý nữa — đã làm hư hỏng cả những trí não tốt nhất, vì hội giáo dục mới gây nên. Con trong lòng thì trống trơn ! Cái luân lý tốt đẹp của Thiên-chúa-giáo, nếu không có luân lý ấy thì không có chủ nghĩa gì để giúp cho liệt-cường quốc Âu Tây nương theo mà bán bỏ văn-minh của họ cho đất thuộc địa, bất luận là thuộc địa nào, huống chi là một thuộc địa đã có sẵn rục rở

một đứ văn thiêng liêng và trí thức riêng, cái luân lý tốt đẹp của Thiên-chúa-giáo mà người ta có thể nói mỗi người Pháp, dân ngoại đạo cũng vậy, thấy đều cảm-nhiệm mờ-mờ trong đáy lòng, cái luân lý tốt đẹp ấy nhờ những linh mục cũng tốt đẹp đem đến đây cho chúng ta — ngắt vì sự hành động của bực cửu vớt linh hồn ấy thường bị một ít dưng bích quyền nghi ngờ nên phải trở ngại.

Điều lành của họ làm được chánh là điều trái với ý của dưng bích quyền. Vì vậy nên sự khủng hoảng tinh thần luân lý của thanh niên càng ngày càng thêm lớn. Rồi đó nào là tài cáo đảm hùng biện hêu đời, nào là chủ nghĩa cá nhân lừng lẫy, xúi bạng thanh niên bắt mạng chống cự với gia đình, với xã hội, với quốc gia, hay là mấy tiếng « không thể nào được » là câu trả lời của hạng thanh niên đã bị chìm đắm trong lượn sóng bị quan yếu ớt, hay là áp chen giành nhau mà chạy vào chỗ khoái lạc vật chất rồi ngoài cái vòng khoái lạc ấy không còn thấy gì nữa hết, vì cuộc khoái

lạc lưu liên ấy lôi cuốn họ vào cái cảnh mệt mỏi, chán nản, dật dờ. Tôi vẫn biết có cái thú vị chán nản, có cái lảng mạn tinh thần.

Tôi vẫn biết đầu sao đi nữa sự khủng-hoảng của thanh niên Việt-Nam, mà cách ít năm trước có một thứ báo chí lợi dụng triết đề, sự khủng hoảng ấy là một bệnh sơ sai như nhức răng, nếu ta đem nó mà so sánh với sự xoắn-xang chung của thế-giới, sự xoắn-xang này cũng làm khó chịu cho thanh niên Pháp - quốc và cho thanh niên của nhiều nước văn-minh khác nữa. Tuy vậy mà thiết cũng có nhiều người sốt sắng, theo lời sấm-truyền thì họ đáng hưởng thái bình, ít nữa sự thái bình trên mặt địa cầu này, họ cầu xin thái bình, ngắt vì họ cầu xin với một thế giới không bao giờ đời công chánh, nhơn từ và vô tư, nên họ cầu xin không có hiệu quả. Những người ấy họ ước mong cho giữa trời Đông-Pháp này nở ra một ánh sáng hư linh, chẳng phải hôm qua, chánh bữa nay, chánh với Thống-chế Pétain mà họ đã được thấy hừng-hừng ánh sáng ấy.

Bởi vì cái văn hóa chọn thiết — đây cần phải giải rõ ý nghĩa của mấy chữ ấy—chẳng phải là sự thông hiểu mà thôi đâu, mà là lòng yêu đương nữa. Chẳng phải khoa học mà thôi đâu, mà là nhiệt ái nữa kia. Chính ta nên nhớ mấy lời của Platon là thầy ta đã dạy, Diotime nói : « Ai tinh là coi dưng buộc chặt cả thấy làm một. » Chúng ta hãy đọc lại mấy lời văn đáp này :

« Diotime. — Vì cơ ấy mà các sanh linh có tinh chất sanh sản và có khí lực đầy đủ đến hẳn hải tìm kiếm vật nào đẹp để để giải thoát sự đau khổ về sanh sản. Hỏi Socrate ời, vậy thì mục đích của ái-tình nào phải là yêu cái đẹp như người ta đã tưởng tượng.

« Socrate. — Vậy chờ yêu cái gì ?

« Diotime. — Ấy à yêu sự sanh sản, yêu sự đào tạo trong cái đẹp chờ ».

Với những lời cao thượng ấy tôi có thể kết luận rằng nếu không có ái-tình thì không thể có văn hóa chọn thiết được và không có ái-tình chọn thiết nào mà chẳng kết quả với sự đào tạo. Theo tôi thì một người có giáo hóa là người, ở bên nước Pháp, đến viếng nhà thờ, thành linh cảm xúc rồi qui xuống và đọc kinh cầu nguyện, chứ không phải người diễn giải khôn khéo về mỹ thuật nhà thờ. Ấy là người vào trong một hoàng lăng tại Huế, rồi thỉnh-linh biết mình có cái trách nhiệm phải bảo tồn, dâng lưu truyền cho đời sau, cái vẻ đẹp rất mực thường, rất êm-dềm và cũng cao vọng, cũng oai nghiêm này, và trong trí liên nhớ mấy

câu thi của thi sĩ Nguyễn văn Xiêm đây :  
Các chỗ hở ra đó mà người thấy treo lòng thông

Dây bím bím, bụi chum gói lá đồ lóm.

Thờ ra, mặc dầu thâm niên tàn hại,

Cái tâm hồn của Tổ tiên, huyền bí và ón tồn.»

Và cũng nương theo ý nghĩa ấy mà tôi sẽ giải về văn hóa của một dân tộc. Một nhà phê bình Pháp có viết :

Giữa văn hóa của một cá nhân và văn hóa của một dân tộc thì tác phẩm mỹ thuật dễ làm cho mối liên lạc, dễ làm chỗ gặp gỡ nhau ; bởi vì tạo ra bởi cá nhân thì tác phẩm mỹ thuật ở giữa xã hội mới phải và văn hóa của một dân tộc là sự hiệp nhất về tinh hoa mỹ thuật của dân tộc ấy, theo như lời của Nietzsche đã chỉ rõ. Một thời gian cổ điển có lẽ là một thời gian mà giữa nghệ sĩ và dân chúng có sự hiệp-hóa thâm viễn và thân mật đến nỗi nghệ sĩ, tuy sẵn xuất cho hạng thượng lưu, song cũng được quần chúng thấu hiểu. Trong những thời gian ấy có một lòng-nhiệt ái sản xuất, có một nghị lực bành trướng, có một ý quyết thanh cường nó buộc chặt nghệ sĩ với quần chúng. Quần chúng làm tài liệu, nghệ sĩ ra hình vóc và có lẽ nhờ sự trao đổi nghị lực với quần chúng, hẳn hải với mơ mộng, mà người ta được đến chỗ tận thiện tận mỹ. (André AMR)

Ấy vậy văn hóa mà được đột xuất, được sản sản, ấy là nhờ có một tư tưởng vĩ đại hay là một niềm tin tưởng vĩ đại nó làm cho một dân tộc tự hiểu mình có một nhiệm vụ, quyết làm tròn nhiệm vụ ấy và mong mỗi tìm kiếm hay là văn hồi cái cao vọng vậy. Theo ý kiến của tôi, thì đó là cái mà Quốc-gia cách mạng đem lại cho chúng ta vậy.

(Còn nữa)

## Tiểu-sử thánh Jeanne d'Arc

(Tiếp theo trang 4)

khi trút hơi thở cuối cùng miệng nàng êm-dềm gọi đức Chúa Giê-giu. Cuộc thiếu xong, Anh quốc truyền đem tro tàn của nữ-tướng ném xuống dòng sông Seine.

Công trận của bà thánh Jeanne d'Arc, đối với nước Pháp rất lớn. Lúc ai nấy đều ngã lòng, tướng không sao cứu vãn sơn hà lại được thì bà thánh Jeanne d'Arc đến, với một lửa lòng ái quốc, gap đảm, quả quyết tin ở sự đắc thắng cuối cùng, làm cho ai nấy đều nở nở phần khởi lại và đồng tâm hiệp lực mà đánh đuổi người Anh ra khỏi nước Pháp. gương liệt nữ ấy thật đáng lưu truyền thủa đời. LAM-THI-BE

# TRÊN ĐƯỜNG PHỤC HƯNG



Ở ngày quan Thủy-tử Đò-đốc Jean Decoux, thi hành cái chương trình cải cách của Quốc-trưởng Pétain ngài tuyên bố sẽ kiến thiết, một cách mạnh mẽ và mau lẹ, cuộc Phục hưng cho xứ này, thì như có một ngọn gió mát mẽ thổi khắp Đông-Pháp từ Nam chí Bắc, làm cho mọi người đều thức giấc, rất khỏe khoắn trong lòng.

Vì ngọn gió ấy kêu gọi tâm hồn chúng tôi, nên năm ngoái chúng tôi mới hiệp cùng các bạn đồng chí mà cho phát hiện tờ N.K.T.B. và Đ.V.T.C. phát hiện giữa lúc khó khăn, với mục đích vẫn hồi luân lý và chấn chỉnh quốc vận.

Lúc sơ khởi có một vài ông bạn vì yêu chúng tôi mà lo sợ cho công phu của chúng tôi không có hiệu quả. Chúng tôi và anh em đồng chí nghĩ vì cái phải bao giờ cũng là cái phải, làm lòng trung, hiếu, nhân, nghĩa, của trời đất ra, bao giờ cũng là trung hiếu nhân nghĩa, không ai làm sao mà đổi được, bởi vậy chúng tôi bỏ dẹp những trí ý nghĩ hoặc, làm lo những lời khuyên bi-quan, quyết chủ ý thẳng ngay và hành động cương cố, cứ bước tới, bước tới, bước tới hoài, bước tới cảnh chơn lý, thạc cao, thành thiệt, gieo hạt giống chơn chính dọc đường cho tương lai cắt gặt.

Mấy tháng nay chúng tôi lấy làm hài lòng mà nhận thấy đồng bào trong các giới cũng rung động tâm hồn, cũng quyết chí phục hưng như chúng tôi, chẳng phải vì thương tình mà xu hướng chúng tôi, mà chính là vì tương lai của quê hương xứ sở nên từ Saigon đến các tỉnh đầu đầu cũng nhớ tiếc Việt Nam quốc tủy ngày trước mà lo vẫn hồi để bồi bổ cho nền tảng của xã hội ngày mai.

Ở kinh thành thì nhà trí thức mới được quan Thống đốc Nam kỳ cho phép lập hội để lo cúng tế quan Hậu quán Võ-Tánh, và đề lo mở cuộc lạc quyền mà sùng tu lăng miếu của ngài ở Phú Nhuận lại cho xứng với tấm gương « vị quốc vong thân » của cựu Việt-Nam.

Trong hội này có cụ lớn Bùi quang Chiêu, lãnh chức Hội trưởng, quan Đốc Phủ Thẩm,

Phó hội trưởng, quan Đốc Phủ Trần văn Mĩ, Từ bản, ông Nguyễn minh Chiêu Thủ bản và hội đã bắt đầu hoạt động, đã có nhận tiền quyền và đã có tổ chức hai đêm hát tại nhà hát Tây hôm 29 và 30 Avril.

Ở Càn-thơ, hội Khuyến học tân thành sáng kiến của ông Hội trưởng là bác sĩ Lê văn Ngôn, một bạn đồng chí của chúng tôi, đã được quan Chánh Chủ tỉnh sẵn lòng cho phép mở cuộc lạc quyền để xây mộ và cất miếu kỷ niệm cụ Thủ khoa Bùi hữu Nghĩa, tác giả tuồng hát « Kim Thạch kỳ duyên ».

Ở Gò-cong thì cụ Lê quang Liêm dit Bấy cũng đã hiệp cùng nhà trí thức trong tỉnh mà xin phép lập Văn thành miếu để thờ đức Khổng-Tử, tô-lòng tôn kính nền luân lý xưa.

Chúng tôi thành tâm tán dương nghĩa cử của các đứng trí thức ấy và quyết biểu đồng tình đề văn hồi quốc tủy Việt Nam, mà có một lúc luông gió cá nhơn đã thổi bay đi gần hết dấu.

Trong vài tháng nữa sẽ tới ngày giỗ cụ Đò Chiêu, một văn nhơn đã để lại cho ta tòa « Lục-Vân-Tiên », một tác phẩm nức nờng mùi đạo nghĩa của giống nòi Hồng Lạc. Chúng tôi đã có bản cùng ông Hội trưởng hội Khuyến học Nam kỳ mà lập một chương trình chung để làm lễ kỷ niệm cụ Đò Chiêu cho có vẻ long trọng đặc sắc. Đã biết xứ Nam kỳ từ xưa đã sản xuất nhiều đại văn hào, trước hết là cụ Võ Trường Toản, kế đó tới tam gia là ba cụ Trịnh hoài Đức, Ngô nhơn Tịnh và Lê quan Địch, rồi liên tiếp tới cụ Phan thanh Giản, cụ Nguyễn Thông, và nhiều cụ khác nữa, chớ chẳng phải chỉ có cụ Thủ-khoa Nghĩa với cụ Đò Chiêu mà thôi. Hôm nay chúng ta lo trước cho hai cụ này rồi lần lượt sửa làm gốc tích sẽ lo tới mấy cụ khác.

Về lễ kỷ niệm cụ Nguyễn đình Chiêu thì Hội Khuyến học Nam kỳ đã ưng thuận cái bản đề nghị của Tòa soạn Nam kỳ Tuần-Báo lập như vậy :

1- Ngày giỗ thì cử một phái bộ xuống tận mộ của cụ Đò Chiêu ở Ba-ur, mà cúng tế, trong phái bộ ấy có một đại diện của hội Khuyến học, một đại diện của tòa soạn N.K.T.B. và Đ.V.T.C. và một nhà danh Nho trong xứ.

2- Bữa thứ nhì thì tổ chức một cuộc diễn thuyết long trọng tại Saigon đề nhắc sự nghiệp

# BẢO TỒN CỔ TÍCH

## Trung-tu miếu thờ Hoàng-tử-Cảnh

Nam-kỳ còn là một miếng đất hoang đối với nhà kba-co. Độc-giã đã theo dõi ông Khuông-Việt trong « Hai mươi lăm ngày đi tìm dấu người xưa » tất là thấy rõ ở giữa chốn thôn quê làng mạc đất Nam-kỳ, khuất trong chòm cao, bụi chuối, có ẩn nhiều di tích rất có giá trị về mặt lịch sử.

Tỷ như ở Ấp Cảnh Đền trước kia là ấp Ngươn Điền thuộc về làng Vĩnh Phong tỉnh Rạch-giá có một cái miếu thờ Hoàng tử Cảnh mà ít ai biết đến. Nguyên lúc thế lực Tây-Son đương mạnh, Vua Gia-Long, bấy giờ là Nguyễn-Ánh phải chạy trốn lần lữa ở các nơi hoang vắng ở vùng đất Nam-kỳ. Trong khi ngài bị nạn ở tỉnh Rạchgiá, tại một xóm nay thuộc về làng Vĩnh Phong thì Hoàng tử Cảnh ra đời, Đê kỷ niệm chuyện đó, về sau ba vị hương chức trong xóm mới xây dựng một cái miếu để thờ Hoàng tử. Từ ấy đến nay, đã hơn 80 năm dân trong xóm vẫn kế tiếp nhau lo việc cúng tế.

Ngôi miếu đó, đã trải qua bao nhiêu năm tháng đã trở nên hư hỏng ít nhiều. Vì vậy, mới đây ông Vialá chánh chủ tỉnh Rạchgiá đã cho sửa sang lại. Và hôm 23 tháng ba vừa qua, một cuộc lễ khánh thành và kỷ niệm được cử hành một cách long trọng trước mặt quan chủ tỉnh Rạch giá, các vị thân hào trong tỉnh, các đoàn thể thanh niên.

văn chương và đạo đức của cụ Đò-Chiêu và có đơn đăng nói thơ Lục Vân Tiên.

3- Bữa thứ ba sẽ tổ chức tại Saigon một đêm hát cải lương, hát tuồng « Nguyệt Nga công Hồ » của Hồ - Biền-Chánh soạn và Quốc gia kịch đoàn diễn.

4- Trong cuộc lễ ấy Nam-kỳ Tuần-báo sẽ ra số đặc biệt để kỷ niệm cụ Đò - Chiêu, có họa-sĩ Lê-văn-Đệ vẽ hình ngoài bia và nhờ nhiều họa sĩ trường về Gaidinh giúp hình theo mỗi bài.

Trên đường Phục-hưng hiện nay đã tới thời kỳ thiết hành. Chúng tôi chắc đồng bào giá trẻ chẳng ai mà chẳng vui lòng hiệp tác với hàng trí thức để gây dựng lại cái quốc hồn của Việt-Nam, một lực lượng lớn nhưt của Liên-Bang Đông-Pháp.

N.K.T.B.

## Phân mộ cụ Thủ khoa Nghĩa sẽ được hội khuyến-học Càn-thơ lãnh việc tu bổ

Như phân đồng độc giả, chúng tôi có đọc bài của hai ông Khuông-việt và Thượng-tân-Thị, đăng trong báo này ngày 18 mars và 8 avril, tha thiết báo việc tu bổ phần mộ cụ Thủ-khoa Nghĩa. Đọc xong xong, chúng tôi rất lấy làm cảm động như chúng tôi đã cảm động khi cầm vài bản đứng trước phần mộ điêu tàn của cụ — mà người ở khít bên cũng như người giữ vườn đều không biết ở chỗ nào mà chỉ — hơn ba năm về trước. (Bấy giờ, giữa bài « Tìm dấu người xưa ở Càn-thơ » trong báo Mai số 88, ra ngày 2 Juin 1939, anh tôi là Lê-thọ-Xuân có viết : « Dưới túp chuối bên bụi môn, một nấm mộ đất đỏ, một tấm bia đá xanh, cái nhà vình vênh của cụ Thủ-khoa chỉ có vậy. Nhờ tài ba đã được làm quan, lại vì cao-tiết bỏ quan về dạy học, cụ Nghi-Chi đi ngược trên đường đời nên cụ phải chịu sống nghèo, thạc lạnh ! »

Bởi thế nên, khi vừa được bầu-cử vào ban Trị-sự của hội Khuyến-học Càn-thơ ngày 12 Mars 1943, chúng tôi liền đem việc sửa sang mộ cụ Thủ-khoa mà bầu với hội viên và dự định những công việc phải làm. Liền đó, chúng tôi đề đơn lên quan chủ tỉnh xin phép mở cuộc lạc-quyên hậu tu bổ phần mộ cụ lại cho xứng với văn-lai của cụ.

Chúng tôi tin chắc rằng thế nào cũng được nhà chức trách cho phép và rồi đây, trong các bạn, ai đi đường Càn-thơ—Bình-thủy gần, đến chùa Minh-sự, sẽ cũng biết tại đó có phần mộ của tác-giả bốn tuồng « KIM THẠCH KỶ DUYỄN » là cụ Nghi-chi Bùi-hữu-Nghĩa.

Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGÔN

Hội-trưởng hội Khuyến-học Càn-thơ

## Maison LIÊN-HOA

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thên.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI

N° 108-110, Lagrandière

gần chợ mới Saigon

Tel. 21.780



AC ngài vẫn biết giống chim đa thường đi từng đàn, làm ở dưới luồng cây, phòng khi có tiếng động thì bay tủa lên như một năm lúa vãi ra. Đàn của tôi đông và vui, ở ngay ngoài đồng, bên cạnh cái rừng to, chốn ấy đã dễ kiếm ăn lại hai bên đều có bóng cây sẫm uất. Từ ngày, đủ lòng, đủ can, biết nhảy, biết bay thì tôi thấy sống sung sướng lắm. Tuy vậy, gần đây, tôi lại có hơi lo buồn vì nghe các bà mẹ tôi thăm-thì về cuộc săn sắp đến. Về sự ấy, một bác già nhứt trong đàn nói với tôi :

— «Đừng sợ, Rouget—người ta gọi tôi Rouget vì mỏ và chân tôi màu đỏ—Rouget đừng sợ. Ngày nào người ta đi săn, tao sẽ dắt mấy đi với tao thì khỏi lo gì cả.»

Bác ta đã thật già như một con gà cồ, cùng mình lốm đốm lông trắng nhưng vẫn còn lanh lợi và nhanh-nhẹn lắm. Thuở nhỏ, từng bị đạn ở cánh khiến cho cái cánh có hơi nặng nên bây giờ cứ mỗi bận muốn bay thì phải ngo chừng trước vài lần. Tôi thường theo bác ta kiếm ăn đến tận rừng, ở đó có một ngôi nhà nhỏ, khuất dưới đám cây sa-tanh, âm thầm như cái hang hổ trắng và lúc nào cũng đóng cửa.

— «Coi chừng cái nhà này, bác ta nói, khi nào thấy cửa mở, trên nóc có khói thì nguy cho chúng ta.»

Về phần tôi, tôi cũng tin lời bác, biết rằng cuộc săn hẳn chưa đến.

Một buổi sáng sớm, tôi nghe có tiếng gọi nhỏ dưới luồng cây. . .

« Rouget ! Rouget ! »

Tiếng gọi của bác cồ già. Đôi mắt bác hôm nay có vẻ khác hẳn.

— Lại ma, bác nói, và làm như tao đây.

Tôi theo bác nhưng bây con mơ ngủ, đi giữa hai giồng đất, không dám bay, cũng không dám nhảy, nấp náu như một con chuột. Chúng tôi đi qua bên cạnh rừng, vừa đi vừa thấy trên ngôi nhà nhỏ có khói, cửa sổ mở bét, trước cửa cái, bọn thợ săn đã sửa soạn hẳn hoi, đàn chó nhảy nhót chung quanh. Chợt một người nói :

— Bây giờ chúng ta hãy sẵn ngoài đồng, cơm trưa rồi sẽ lên núi.

Lúc ấy, tôi mới hiểu tại sao bác cồ tôi dắt tôi vào rừng, và lòng vẫn còn lo sợ, và nhứt là

## NHỮNG CÁM CON ĐA

khi nghĩ đến các bạn vô phúc của tôi. Chúng tôi vừa đến cạnh rừng bỗng nghe tiếng chó sủa một bên...

« Sát xuống ! Sát xuống ! », bác cồ tôi vừa nép mình, vừa bảo. Cũng trong lúc đó, một con cú hét hãi, vỗ cánh bay lên, há mỏ kêu to. Tôi nghe một tiếng nổ lớn rồi thì bị bao trong một lớp bụi trắng và nóng, mùi lạ lùng. Tôi sợ quá như không thể chạy nổi, nhưng cũng may là đã vào được trong rừng. Hai chúng tôi cùng đứng rút sau một cây sên to, nấp nhia trong khóm lá.

Một cuộc săn bắn ghê gớm ở ngoài đồng. Cứ mỗi phát súng, tôi nhắm mắt lại, không biết gì cả : chừng mở mắt ra thì thấy giữa cánh đồng rộng và trống, đàn chó chạy tìm trên đám cỏ, trở đi lộn lại như lũ chó điên. Theo sau, bọn thợ săn la lối kêu gọi, lòng súng lấp lánh dưới bóng mặt trời. Có lúc dường như thấy trong đám khói—tuy chung

quanh không có một cây nào — là bay rải rác. Bác cồ già bảo đó là lông chim, mà thật thế trước chúng tôi chừng trăm bước, một con đa xam tốt đẹp rơi xuống đường cây, cái đầu màu ngã ngược ra đằng sau.

Mãi khi mặt trời lên cao, thật cao, họ mới nghỉ hẳn cùng trở lại ngôi nhà nhỏ, có tiếng lửa cháy ở trong. Súng vẫn mang vai, họ nói với nhau, cãi nhau về mỗi phát súng, đàn chó chạy theo, một nhúm nhỏ. Lưỡi buông ra lòng thông... « Họ về ăn, bạn tôi nói, mình cũng làm như họ ».



## XÚC CỦA MỘT ĐỎ CON

Rồi chúng tôi cùng đáp xuống một cánh đồng lúa kê ngay bên cạnh rừng, một cánh đồng rộng nửa trắng nửa đen, lúa đang trổ bông và cũng đã có hạt, mùi thơm ngát. Vài con trĩ lông vàng tươi đang kiếm ăn ở đó, cái mồng đỏ chói vì sợ bị trông thấy nên cụp sát đất. Tôi nghiệp ! hôm nay nó cũng ít phách hơn mọi lần. Chúng nó vừa ăn vừa hỏi thăm tin-tức bọn nó coi có con nào bị hại không. Lúc ấy, vừa đứng buổi ăn của bọn thợ săn, ban đầu còn êm lặng, lần lần ồn ào lên, tôi nghe tiếng chạm ly, tiếng nứt chai bô. Bác cồ già bảo bây giờ nên tìm chỗ trú.



Cánh rừng về giờ ấy dường như ngũ yên. Cái hồ con, đìa hươu thường đả uống nước, êm lặng như tờ ; ngoài bờ cỏ, hũy thỏ cũng mất bóng. Cái nghe thấy có tiếng động lạ thường, dường như một chiếc lá, một cọng cỏ nó cũng che đậy cho cái sành mạng đang con nguy hiểm. Lối thủ rừng thường có nhiều chỗ nấp hoặc ở trong hang, hoặc

trong bụi cỏ chòm cây, hoặc ở chõm nương rãnh, nước đọng lại lâu lắm. Tôi muốn rút vào trong một hang đó, nhưng bác bạn tôi lại muốn ở ngoài trông cho dễ bề thấy xa. Thôi, bây giờ cũng phò mặc sự rủi may, và lại bọn thợ săn cũng đã đến.

Ồ ! Cái phát súng thứ nhất trong rừng nó vạch da cây, xuyên qua là như tuyết to về thẳng từ, chẳng bao giờ tôi quên được. Một con thỏ chạy qua đường, cõ dưới chân tang lên nguyên bụi. Trên cây sa-tanh, con sóc tuôn làm rung cả trái non. Vài ba con trĩ to đập cánh vùn vụt bay lên, lá cây khô đổ rụng

xuống kinh động cả rừng. Đàn chuột chui rút xuống hang. Trong bông cây trước mặt chúng, một con diều thỏ đầu 'ra, trợn đôi mắt to, nhia giữa giác. Bướm-bướm, chuồn chuồn, các loại ong bay tủa ra bốn phía. Chờ đến con hồ cáo con, cánh tươi thắm, cũng hoảng-hốt bay đậu ngay bên mỏ tôi như lúc ấy tôi cũng hoảng sợ không dám thừa con nguy của nó !

Bác cồ già tôi thì vẫn bình tĩnh như không, chăm chỉ nghe chừng tiếng chó, tiếng đạn, khi nghe nó lại gần, làm dấu bảo tôi cùng tránh chỗ khác cho xa chó, khuất kín trong lá. Có lâu tôi tưởng xuýt chết. Con đường chúng tôi phải đi qua đều có người giữ ở hai đầu. Một đầu là một chàng râu đen to tướng, cứ mỗi cái tay trở là nghe tiếng sát chằm nhau loảng soảng nào là dao găm, bi đạn thuốc súng, lại thêm cặp 'ghét' cao tạc gối, đầu bên kia là một lão già bé nhỏ, đứng tựa vào gốc cây, miệng bủ thuốc, mắt lim dim tuồng như ngủ. Lão này không dữ sợ, chỉ e thằng cha to tướng kia...

— « Mày không hiểu gì cả, Rouget, bọn tôi vừa cười vừa nói ; rồi mạnh bạo bác ta đứng thẳng cánh bay sát bên chòm anh chàng râu đen ghê gớm ấy.

Chúng ta bị bộ đồ săn nó làm cho trở ngại, lại mắc lo ngắm nghĩa từ đầu đến chân nên khi bông súng lên chúng tôi đã bay xa lắm rồi. Ôi chao ! nếu các người đi săn họ biết rằng khi họ đứng một mình trong góc rừng, biết bao nhiêu cặp mắt bé nhỏ chằm chỉ nhìn họ ở trong bụi, và biết bao nhiêu cái mỏ nhọn bé nhỏ phải nhe cưỡi vì sự vụng về của họ !..

Chúng tôi bay, bay luôn. Tôi cứ theo sau bác bạn già tôi, nhưng mắt vẫn trông ngắm những nơi đang bay qua : này là cái đồng cỏ đầy hang hổ bên những gốc cây già lá úa, giữa tấm màn cây sên, trong ấy dường như thấy cái chết kín đáo rải rác khắp chỗ, này là con đường cỏ xanh nho nhỏ, ngày trước mẹ tôi thường dắt cả ổ ra chơi về lúc tháng năm, chúng tôi cũng tập nhảy nhót vừa mổ những con kiến vàng bò lên chùn và cũng nơi đó tôi gặp đàn trĩ con, to bằng con gà dồ, bộ dạng hồng bạch không buồn chơi với chúng tôi.

Nay tôi còn thấy lại như một giấc mộng, con đường nhỏ ấy, thì chợt có một con nai cái chạy ngang qua, chơn cao má ốm, mắt giương than lâu, sắp sửa nhảy. Chúng tôi bay đến cái hồ bình thường cả đàn chừng 15, 30 con đang khi ở giữa đồng cũng cất cánh lên một lượt, đến đây uống nước và đập nước văng lên cho nó

(Coi tiếp qua trang 19)

# CHÚNG NÓ LÀ CHÚNG TÔI



Ở một làng tôi mở coi hát bóng kịch liệt. Trường trai trong hai năm có lẽ, mỗi chiều chũa u hút, ở rạp A-Sam, cứ số ghế đó, là có mặt tôi.

Tôi quen gần gũi mặt những ngôi sao màn ảnh, nhưng tôi cũng để cho nhiều người chú ý đến tôi.

Vứt một bữa tôi giữ ghế rồi mà tôi không thêm tôi.

Bữa đó đi lang thang ngoài đường mà lòng thấy trống trải như tiếc, như thiếu mất một cái gì thấm thiết lắm.

Tuần sau nữa, nhứt định không đi, rồi lâu lâu bỏ dứt.

Những bạn quen biết ở rạp hát bóng nhiều kẻ tây làm ngạc nhiên cho đến phải nghi ngờ sự đã xảy tới cho tôi một điều gì tai biến.

Thình lình, một đêm kia, trong một rạp hát Cải-lương có bán tay võ vai tôi rồi nhân diện mặt như mặt, tay bắt tay, chúng tôi vui mừng hàn huyên kể về trong lúc sân khấu đương đổi lớp. hương màn.

Bạn hỏi tôi:

— Anh nhứt định từ đi hát bóng đó sao?

Tôi đáp:

— Chưa chắc đã ly dị hẳn nhưng tôi thấy rằng coi hát Annam khoai hơn coi hát bóng.

— Là thứ nhứt là coi hát bóng ngồi được có hai giờ, không đỡ. Coi cải-lương ngồi tới bốn, năm giờ, coi đừ mới vẫn chẳng là đáng tiền và bỏ công lắm ư?

Lẽ thứ nhì là hát bóng lệ làng quá, lệ làng trong hành động mà còn lệ làng trong cách nói năng ứng đối. Đã vậy mà mình lại có lỗi tai Annam nghe tiếng tây ba trật bốn lượt, lắm khi tức cả mình. Nay được nghe những câu ca mùi, những lời nói lời bằng giọng điệu Annam tôi thấy có hứng vị hơn nhiều.

Câu chuyện chưa dứt thì màn đã cuốn lên để lộ ra một cảnh gia đình tân cổ có cặp vợ chồng son đương âu yếm chuyện trò. Họ ban cãi với nhau về một tin thời sự mà các báo

đều rập nhau làm rùm rền cho to-tát.

Đó là chuyện một-có thiếu nữ vì thất tình mà tự tử.

Người chồng nóng máu anh-bàng đã công kích tại làm báo bằng những lời thâm-tệ và đã ngang nhiên kêu họ là « chúng nó ».

Người vợ mềm mại và lễ độ hơn đã khuyên chồng bớt giận để uống tách cà-phê.

Suồng chua l Minh vừa ca tụng họ, họ lại chửi ngay vào mặt mình. Họ chửi xo g, họ nóng ca-phê cho thông cổ.

Minh ngồi nghe họ chửi mình mà đành cam chịu như một võ sĩ bị ăn thối mà không đường đỡ gạt.

Nhà kịch-si lúc gọi chúng tôi là chúng nó chắc không ngờ trong khán giả có người đại diện cho chúng nó là Lạc-quan Như.

Nhưng ai mà trách nhà kịch sĩ vô tình. Tôi trách là trách ông thầy tuồng vô-bọc - Là g báo chúng tôi đánh rằng không phải là hoàn toàn trong sạch, nhưng không ai được phép gọi chúng tôi là chúng nó. Hay là ông thầy tuồng còn nhớ hoài cách dịch ở trường làng. Nous, vous, ils.. chúng tôi, các anh, chúng nó.

Nếu vậy thì ông còn phải học nhiều thêm nữa trước khi cầm bút viết tuồng để phổ diễn trước công chúng.

Nếu tôi phải dịch nghĩa chữ ils ở trường hợp này, tôi sẽ không gọi là « chúng nó », mà tôi gọi là « họ » thì dễ nghe và trang nhã biết bao nhiêu.

## LẠC-QUAN-NHƯ

### ĐÃ CÓ BẢN :

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, đầu là người mạnh, người phôi yếu, hay người bị lao

## BINH HO LAO

những phương pháp ngừa lao, săn sóc người phôi yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGON

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : Bắc kỳ : Đông Tây Thư-quán, 195, phố hàng-Bông, và nhà in Thụy-kỳ, Hanoi. Trung-kỳ : Librairie Văn-Hóa, 29 Marchal Pétain, Huế. Nam-kỳ : Hiệu sách Nguyễn-khánh-Đàm, 12. Sabourain-Saigon

Có 5 bản giấy đẹp hảo hạng dành cho hậu yêu đạo. Xin đặt trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm.

## Giải thưởng Văn-chương của Đông-Pháp

Các bạn đọc còn nhớ ngày 24 mars 1943 quan Toàn quyền có đặt giải thưởng Văn chương để thưởng nhà văn nào đã sâu xuất tác phẩm hay nhất, viết bằng chữ Pháp, trong khoản hay năm sau này, bất luận tác giả là người Pháp hay người Đông-Pháp.

Ngày 29 avril 1943, hội khảo thí mà quan Toàn-quyền cử đặt đã nhóm tại Hanoi, dưới quyền chủ tọa của ông Charlton, Tổng lý Học chánh Đông Pháp và gồm những vị sau này :

Qui ông Aurillac, Tổng lý văn phòng phủ Toàn quyền ; Boudet, Tổng lý đồ tịch và thư viện ; Bourotte, Giáo sư trường Khải Định ; Linh mục Cadère, ở Cửa Tung ; Coedès, Tổng lý trường Bạc cổ ; Desjardins, Quản lý ty Tuyên truyền Nam vang ; Jouan, Hải quân Đại Tá ; Malleret, Quản lý tạo cổ viện Blanchard de la Brosse ; Phạm Quỳnh, Thượng thư, nội vụ bộ Huế.

Hội khảo duyệt 24 tác-phẩm dự thi, rồi bỏ thăm mà định thưởng.

Về giải thưởng thứ nhứt thì trong 10 là thăm đến 7 là chọn quyền « Legendes des terres seréines » của ông Giáo-sư Thạc-sĩ Phạm duy-Khiêm.

Về giải thưởng thứ nhì thì lần đầu số thăm chia cho nhiều quyền, nên phải bỏ thăm lại. Lần sau cũng 7 là chọn quyền « Haute Région » của ông Cresson.

Ấy vậy ông Phạm duy Khiêm được thưởng giải nhứt và ông Cusson giải nhì.

Chúng tôi lấy làm tự hào mà được thấy một bạn đồng bào đoạt giải thưởng Pháp-văn một cách vẻ vang như vậy.

Đó là một-vẽ vinh dự chung cho hàng tân-học Việt Nam, mà đó cũng là một bằng chứng tốt đẹp và rõ ràng của Pháp hóa nơi xứ này.

THỨ-TIÊN nữ-sĩ

### ĐO PHONG GI HOẶC ĐO NỌC PHONG TÌNH

Sanh nhưc môi, đau lưng tê bại, sưng, ngứa ngấm, mà đả, ghê lác. Uống TRU PHONG GIẢI ĐỘC HUON của nhà thuốc « HAY » Cảnh-tho MẠNH-LIÊN. Uống ít nhuận-trường nhiều thì xỏ. Đản ha sanh con có pho. g đản ghê nưli không đặng, đống đứi phong sau sanh con mới đặng. Mua là từ 5 \$ 00 khối chịu ti n gửi.

Không kỳ tha — Giá 0 \$ 60

Đản khắp nơi. Cản mỗi chỗ một Đại lý

## Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirop pur sucre

Mélasses pour distillerie

## BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11  
Direction générale à HIẾP-HÒA

CHOLON

### QUAN-HAI TÙNG-THU

## TRUNG-HOÀ SỬ-CƯƠNG

của

ĐÀO DUY-ANH

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết (bảy) lịch sử của nước thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi ngày sáng đến ngày nay.

VĂN-HÒA

29, Ml Pétain-HUÉ

## Phong-Lưu Chi-Bửu hoàn

Trị bệnh lậu Hại nhứt!

Tổng phát hành :

Nhà thuốc PHỤNG-ROANG

N° 9 Route provinciale 15 — GIAPHINH

Có gửi bán — Saigon : Mme Ng. th. Kinh ; Maison Kim Tiến : Gare Taberd-Dakao ; Maison Trần-hữu-Hằng gần gare Dakao ; Phú-nhuan ; Maison Hồng-Điền ; Maison Bá-thành ; Maison Việt-Hà — Giad, nh Maiseo ; Trương-Văn ; Maison Nguyễn-văn-Điền, gare Bà Chấn. Cảnh-tho ; Echoppe Lương-Vinh — Mỹ-tho ; Maison Công Minh ; Ngã tư Gò-cáo — Cần-nhiên đại lý.

# TIN THẾ GIỚI

# TIN TRONG NƯỚC

**Mặt trận Đức-Nga.**—Mặt trận cũng hơi yên tĩnh như tuần trước. Pháo binh Đức có dùng đại bác bắn vào thành Lenigrad và phi cơ Đức cũng có đi đội bóm một ít chỗ ở nước Nga. Máy chọc tấn công nhờ cửa Hồng-quân ở vùng Kouban đều bị quân Đức đánh lui hết.

Các nhà ngoại giao Mỹ ở Phần-lan đều trở về nước, song Phần lan nói việc bang giao giữa Mỹ và Phần-lan vẫn không thay đổi.

Chính phủ Nga đã tuyệt giao với Chính-phủ Ba-lan ở Londres, vì Nga bắt lỗi Ba-lan phụ họa theo Đức vụ cáo Nga giết chết 10 ngàn võ quan Ba-lan và đem chôn giấu tại rừng Katyn.

Tổng thống Roosevelt, ao ước muốn gặp mặt Staline, song có tin Nga nói Staline không bao giờ chịu ra khỏi Liên bang Sô-Viết.

**Mặt trận Tunisie.**—Quân Anh đã chiếm Enfidaville, Goubellat và chỉ còn cầu Pont du Fash có 4 cây số. Quân Đức Ý kháng chiến tàn tình nên quân Anh cũng chưa làm chi xuê. Một đại tướng Anh là Friedrich Hermann-Kisch mới tử trận. Vì núi non hiểm trở, vì phòng tuyến của quân Đức thật kiên cố, nên cuộc chiến tranh ở Tunisie không thể liên kết sớm được.

**Đại-Đông-Á.**—Quan Tổng trưởng bộ Đại-Đông-Á từ giả Saigon lên qua viếng Bangkok, Shonan, Djawa và Bornéo. Ông Tani cựu Ngoại-tướng Nhật được bổ làm sứ thần ở Nankinh và Cảnh-phủ Quốc gia Tàu cũng mới phải một Phái-bộ quân sự sang viếng Đông kinh.

Phi đội Nhật mới đánh Phước kiến và Hồ Nam và trong một trận không chiến, hạ được 4 phi cơ của Trung-khánh. Tàu lặn của phe Anh Mỹ lại đón đánh 1 chiếc tàu chở binh nhân của Nhật ở phía nam biển Đại-Thanh.

**Tin bên Pháp.**—Hôm 24 Avril ở Pháp có cử hành lễ sanh nhật lần thứ 87 của Quốc-trưởng Pétain rất long trọng. Trong dịp lễ Phục sanh có 1.000 tù binh ở Đức được về Pháp nghỉ trong 2 tuần lễ rồi trở qua làm dân thợ giúp việc ở Đức. Bộ toan ám sát Marcel Déat hôm trước đều bị bắt giam hết. Dân Pháp muốn qua củ đảo Corse thì phải xin phép nhà chuyên trách Y.

Ngày 29 Avril, nhơn dịp lễ sanh nhật của đức Hoàng-đế Đại-nhật-bôn neo quan Đặc-sứ Nhật ở Saigon có tổ chức một buổi hát bóng đặc biệt để mời thân hào Pháp Nam xem và có thiết một tiệc trà long trọng tại Hôtel Continental.

Cũng ngày 29 Avril, Bác-sĩ Nguyễn-vân-Thinh, Nghị-viên Hội-đồng Liêng-Bang có nói chuyện tại Hội-quan của Cercle Indochinois về vấn đề này : « Nhiệm vụ của người Đông-Pháp hiện thời theo tôi quan niệm », diễn giả chỉ chỗ quan hệ về tương lai của quê hương và bài tỏ ý kiến phục hưng cho bạn-Thanh-niên về hình thức và tinh thần về luân-lý, trí thức và kinh tế.

Có lẽ chúng tôi sẽ xin phép diễn giả dịch bài ấy để đồng bào chiêm nghiệm.

Đêm 29 và 30 Avril Hội-sùng tu miếu của quan Hậu-quan Võ-Tĩnh có tổ chức cuộc hát tại nhà Hát Tây để lấy tiền làm việc nghĩa ấy. Đồng-bào vì ý muốn sùng bái Võ-công nên đến xem hát khá đông.

Sớm mai thứ bảy 24 Avril, quan Thống-đốc Nam-kỳ và ông Serene, chủ tịch phòng Thợ-dục và Thanh-niên Nam kỳ có lên viếng cạ-sán và trại của thanh-niên ở Dalat.

Và nhơn dịp vào Saigon, chiều 29 avril, đại tá Ducoroy có đến tại hồ tắm Neptuna để chứng kiến cuộc biểu diễn của 112 vị Trợ-giáo trưởng Thể-dục Phan-thiết đã tập hơi lội tại đây từ ngày 3 avril 1943.

Quan Toàn-quyền mới ký nghị định bắt tờ báo *Tiếng Dân* ở kinh đô Huế phải di dời bản, tờ *Tiếng Dân* ra đời hồi năm 1927, do cụ Huỳnh-thúc-Khang, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút và mỗi tuần xuất bản 2 kỳ.

Bắt đầu từ 1er Mai, 3 tờ nhật báo : Việt-Cương, Tin-Mới, Đông-Pháp ở Hanoi đều tăng giá lên hết. Giá mới mỗi năm là 24p. và mỗi số là một cật.

Tòa án hình Hanoi, hôm 20 Avril, có xử một bọn ăn cắp dây thép và dây điện thoại. Tòa phạt 1 người 20 năm khổ sai, 2 người 10 năm khổ sai và 1 người 5 năm khổ sai.

Sớm mai 28 Avril, quan Toàn-quyền Jean Decoux, quan Thống-sứ Haelewyn, ông Guillaumon và Aarillac có đến viếng mộ thaug Hen-gay.



của HỒ BIÊU-CHÂN

(Tiếp theo)



— AU ba vô đồng có việc chi mà đi sớm dữ vậy ?  
 — Giáp đứng lại ngó ông rồi hỏi :  
 — Ông là ông Hai Huế ở ngoài Ấp-Sầu phải hôn ?  
 — Thưa, phải.  
 — Hai anh em tôi vô đồng chơi chớ không có việc chi hết.  
 — Trong đồng mà chơi giỡng gì ? Hai cậu ra ngoài chợ, hoặc xuống Tráviành mà chơi mới vui chớ.  
 — Mỗi người đều có thú vui riêng. Chúng tôi không thích thú vui ở chợ búa.  
 — Hừ ! ...  
 — Ông đi câu về phải hơn ? Đi hồi nào mà bày giờ mới về đây ?  
 — Tôi đi hồi chiều hôm qua. Trong bụng phải câu bọ dêm, chớ ban ngày cá ít ăn lắm.  
 — Cang nghe ông Hai Huế trả lời như vậy thì chàng lấy làm lạ, nên tiếp hỏi :  
 — Lê ra ông ở trong đồng trọn một đêm nay hay sao ?  
 — Thưa, phải.  
 — Ông không ngủ ?  
 — Lúc nào đứng một thì ngồi nghỉ một chút, chớ ngủ rồi làm sao mà câu ?  
 — Ở sáng đêm ngoài đồng, ông không lạnh hay sao ?  
 — Quen rồi nên không lạnh. Có bữa bị mưa sang đêm kia chớ.  
 — Bữa nay ông câu được nhiều ít ?  
 — Được chừng mười con.  
 — Giáp với Cang bước lại đỡ cái giỏ mà coi thì thấy cá lóc, cá tré được chừng một chục con.  
 — Giáp hỏi nữa : « Ông câu cá để ăn hay là bán ? »  
 — Ông Hai Huế chum chim cười mà đáp :  
 — Phải bán đặng lấy tiền mua gạo mà ăn chớ.  
 — Giỏi cá này ông bán được bao nhiêu tiền ?

— Chừng ba bốn cắc bạc.  
 — Thử cả đêm một nhọc lạnh lẽo mà được có ít cắc bạc sao ?  
 — Bữa nay đó là khá lắm, có bữa câu có đôi ba con.  
 — Cang với Giáp lắc đầu, rồi từ ông Hai Huế mà đi.  
 — Bây giờ mặt trời ló lên khỏi giồng cây ngoài giồng rồi. Suồng cũng đã tan hết. Cả đồng đều sáng lóa.  
 — Ở xa-xa có mấy đám lúa chín sớm, người ta đã gặt rồi, nên sắp chấu trâu-thả trâu cho ăn, hát lý om-sòm. Phía bên này có một đám lúa người ta đương gặt, nên công gặt lom-khom, mỗi người đều đội nón lá sùm-sụp.  
 — Vô tới giữa đồng, một bên lúa đương trở, một bên lúa mới chín, Giáp với Cang bèn đứng lại mà ngó ruộng tứ phía.  
 — Giáp chỉ về phía trong giồng mà nói với bạn : « Mấy ắp An-trường nằm dài dài theo giồng cây đó, thấy hôn ? Ấp Bầy của mùa là chỗ này đây. Phía trong đó là giồng Trường-Định, còn đầu ngoài đây, chỗ có mấy cây cao kia, là đình An-Trường. Giồng cây thấp-thấp này là kinh Suối-Cạn. Phía bên này, có cây lai rai đó, là kinh Ngã Hậu, kinh làm ranh Tráviành với Vĩnh-long. Ấp Chín của làng An-Trường nằm dài theo kinh đó, Còn giồng cây này là làng Thanh-Pứ, thuộc về bên kinh Cánhơ ».  
 — Không biết miệt này, Cang đứng ngó mấy chỗ Giáp chỉ, chớ không nói tiếng chi hết. Một bầy chim ở xa bay lại, đập xuống đám lúa chín mà ăn. Cang ngó tròn tròn rồi nói :  
 — Loại chim coi thể sùng sùng bon loại người. Bầu trời rộng rãi, muốn ở đâu, muốn đi đâu đều thương thả, khỏi phải hỏi ai. Đói bụng đập xuống mấy đám lúa ăn, khát nước đầu dựa mé ao mà uống. Không cầu ai, không sợ ai, có loài nào sùng sùng bằng.  
 — Mùa này có lúa nên sùng sùng, còn qua mùa nước chúng nó cũng phải khổ tâm với sự nuôi sống vậy chớ. Ngoài đồng không có lúa nữa, chúng nó còn thể phải đập xuống sào.



hoặc chun vô vạ mà kiếm ăn, rồi bị bầy bị rập mà chết!

— Một mớ đại đột nên mới mắc bẫy, chớ phần đông có chủ vô nhà người ta đâu mà bị hại.

— Toa khen chim, còn nhà nông thì họ ghét chim lắm. Loài ấy phá lúa của người ta không biết bao nhiêu.

— Lúa đầy đồng, chim ăn chút đỉnh, hết bay sao mà ghét?

— Nhà nông họ nói chim với chuột là kẻ thù số một của họ, bởi vì hai loài ấy ăn phá hư hao hết lúa của họ.

— Hừ!... Mỏ nghi họ hết lúa là tại họ đánh bại đánh bạc, hoặc tại họ cất nhà cho lớn, sắm xe cho tốt đặng loê con mắt thiên hạ, chớ nào có phải tại chim chuột làm cho họ đến đời nghèo đói.

— Có lẽ...

Càng giới Giáp ngó nhau mà cười.

Giáp vịn vai Càng đứng ngó mông một hồi nữa rồi hỏi bạn:

— Đứng giữa đồng trống, toa ngó tư bề rộng rải vắng vẻ như vậy, trong lòng toa có cảm xúc chút nào hay không?

— Này giờ mỗ cảm nhiều lắm.

— Cảm thế nào?

— Thấy cái cảnh như vậy rồi mỗ nghĩ loài người ham tranh danh trục lợi thiệt là không biết chừng nào. Danh lợi là nghĩa gì? Dầu sang, dầu giàu, rồi cũng phải chết như kẻ nghèo hèn vậy, chớ nào phải hề già rồi thì được lột da cho trẻ lại mà sống luôn luôn đâu. Ấy vậy không cần giàu sang làm chi, miễn có áo quần mặc cho kín thân, có cơm ăn mỗi ngày vài lần cho no bụng, mình chọn chỗ thanh tịnh mà ở cho an ổn, ai biết cũng vậy, ai không biết cũng vậy, mình giữ cái thái độ dương ấy cho khỏi cực trí nhọc lòng, há không phải là cái kế bay nhút trên đời sao?

Tâm hồn của toa đó là tâm hồn yếu ớt, chủ nghĩa của toa đó là chủ nghĩa thói hoa. Sanh làm người, thì toa phải chung lớn với người, chớ sao toa lại muốn tránh loài người rồi vô rừng vô núi mà ở một mình, cho khỏi gần gũi với thiên hạ? Dầu toa muốn như vậy, toa cũng không làm được, bởi vì không phải toa ở trong bụng cây mà chưa ra, toa có cha mẹ, có bà con, toa bỏ những người thương yêu toa, mà toa cũng thương yêu nữa, cho ai mà toa kiếm chỗ ở ẩn cho được. Đời này mà toa muốn bắt chước làm theo ông Đào-Tiền bên Tàu hồi trước thì trái mùa lắm... Còn sự tấn hóa là lẽ tự nhiên của trời đất, mà cũng là cái mục đích cần yếu của

loài người. Đời nay khắp cả hoàn cầu đều tấn hóa, tấn hóa về sự tấn hóa hết thảy, tấn hóa đủ phương diện, tấn hóa về hình thức, tấn hóa về tinh thần, tấn hóa về kinh tế, tấn hóa về tri thức.

Sao toa lại tính một mình lợi ngược dòng, nước làm chi vậy? Toa phải quảng rơm cái lý-tưởng cũ-kỹ đồ đi, chẳng nên chắt chừa trong trí. Sanh làm con người thì phải làm cho trên phần sự con người; song phải làm thế nào cho thành con người cao thượng, ấy là cái mục đích chúng ta cần phải đuổi theo.

— Mỗ thấy thế tục mỗ chán quá.

— Phải. Thế tục đáng chán lắm, mà mình đừng chán mới hay chớ. Ông Hai Huệ bởi vậy đó, ông đã già rồi, song ông phải thức câu sáng đêm đặng kiếm cá, đổi gạo mà ăn, mà ông chưa chán, thế thì mình không bằng ông hay sao?

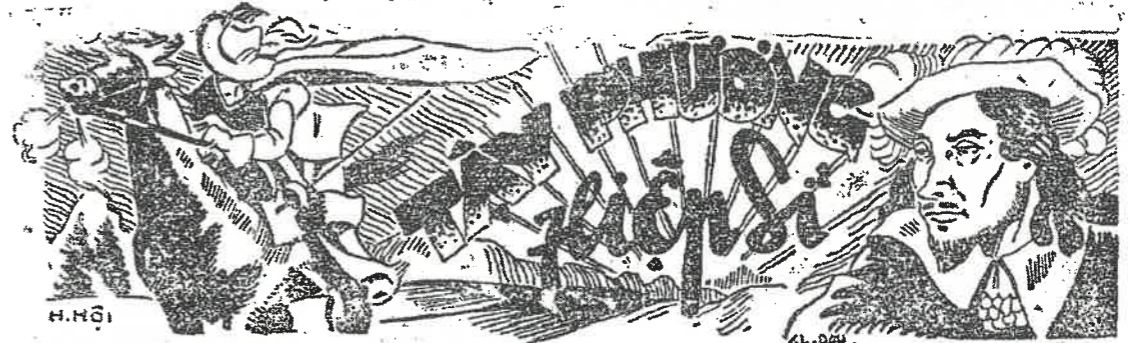
— Mỗ chán đời, không phải mỗ thấy những cảnh cực khổ mà chán. Mỗ chán là tại mỗ thấy phong tục của người mình hủ bại, trí não của người mình đê tiện quá, nên mỗ mới chán, hết muốn chung-chạ với thiên-hạ nữa.

— Phải. Thiên-hạ vì tham danh tham lợi rồi họ làm nhiều việc tội bại lắm, tham danh đến nỗi phải chịu nhục nhã họ cũng không nề, tham lợi nhiều khi phải làm những việc tàn ác họ cũng dám làm. Chẳng cần chi ở đâu xa làm chi, nội hai người mình thấy hôm qua cũng đủ chứng cái tệ của người mình. Tranh giành sự nhỏ mọn, mà anh Hương-hào Bình hẳn hải đến nỗi tự quyết đầu tên hao bao nhiêu anh cũng theo cho được. Hào thắng tâm bậy!

Còn ông chủ Qui, ông say mê lẽ giáo đời xưa, đến đời ông muốn mình sanh đời nay mà phải giữ theo tư cách của người bầy cách mấy ngàn năm trước. Toa nói lùa theo ông; mà ông không dè, nên ông thích toa quá. Thiệt là quê mùa!... Tuy vậy mà mình nên tội nghiệp giúp cho chỗ kiến thức hẹp hòi của họ, chớ mình không nên giận, không nên chán. Người mình phần nhiều họ đi lạc đường. Chúng ta là bọn tân học, chúng ta phải dắt họ trở vào đường ngay. Chúng ta không được phép nhắm mắt bỏ liêu. Chúng ta phải sửa đổi trí não giúp cho họ, chúng ta phải làm hướng đạo mà soi đường cho họ đi.

— Phận ai nấy lo, hơi nào mà lo việc bao đồng. Ở giữa một xã hội thấp thỏi, toa làm sao mà tao cao thượng cho được, ấy cũng là giới lắm rồi; toa có tài nào mà toa làm cho thiên hạ hết thảy đều cao thượng cho nổi.

(Còn nữa)



## XXIX



HÀ vua chừng hững, trong lòng phân vân, nửa tin nửa ngờ, nhìn gương mặt tươi cười của

KIỆM-HIỆP TIÊU-THUYẾT  
do Thâu-Vấn  
NGUYỄN-VĂN-QUI  
dịch truyện: *Le Vicomte de  
Bragelonne*  
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

hiệp sĩ rồi lại ngó mông ra ngoài cửa sổ trong bóng tối lơ mơ. Ngại chưa hết lấy làm lạ thì tám tên thủy thủ của d'Artagnan đã khiêng cái hòm lên tới.

Nhắc lại trước khi lia khỏi thành Calais, d'Artagnan có mượn thợ đóng một cái hòm đã rộng lại sâu để cho người nằm ở trong có thể day qua trở lại được. Dưới đáy và hai bên hông có lót nệm cho êm. Chỗ lỗ thở làm rất khéo, ở trong hòm kêu ra đã không nghe được lại còn làm cho người ở trong phải ngộp hơi.

Trong khi từ bên Anh-quốc trở về, d'Artagnan lo sợ hai điều: một là Monck thì chết hơn là bị giam cầm một cách lạ lùng như vậy rồi người cứ la lên cho ngộp hơi; hai là bọn thủy thủ tham tiền của Monck, thả Monck ra rồi bắt d'Artagnan bỏ vào hòm.

Bởi vậy, trọn hai ngày đêm, d'Artagnan ở luôn luôn một bên hòm, rót rượu, đưa đồ ăn, mà Monck không thêm ăn uống chi hết. d'Artagnan còn để hai cây súng sáu và thanh kiếm của mình trên bàn, giữa bọn thủy thủ trở lòng.

Chừng tới bãi Scheveningen rồi, d'Artagnan mới vững lòng. Nội trong bọn thợ câu có 1 anh được d'Artagnan tin cậy hơn hết, tên là Menneville mà chúng ta đã có dịp biết rồi khi thuyền câu còn ở tại bờ sông Tweed bên Anh. d'Artagnan biết anh này dấu đến chỗ chết cũng không từ, cho nên lúc ở thuyền đi lên nhà vua Charles, d'Artagnan giao cái hòm cho anh giữ, và vờ bề khi nghe ba tiếng tu hú thì cho bảy người thợ câu khiêng cái hòm lên liêu.

Chúng khiêng cái hòm lên rồi, d'Artagnan

biểu chúng tạm lui và phủ ỷ mấy lời:

— Mấy anh em vừa mới giúp cho Bệ-hạ Charles đệ nhị một việc rất lớn. Trong sáu tuần nữa, Bệ-hạ sẽ trở nên vua nước Anh. Số tiền thưởng các anh em sẽ tăng lên gấp đôi.

Vậy anh em hãy trở về thuyền đợi tôi.

Chúng thợ câu đi rồi, d'Artagnan trở vào phòng đóng cửa lại, giờ nắp hòm ra và nói với Monck rằng:

— Thưa ngài, xin ngài miễn chấp. Tôi biết rằng với một người như ngài mà tôi dùng cách đối phó như vậy tôi rất lỗi, nhưng tôi cố ý làm như thế để cho ngài lầm, tưởng tôi là chủ thuyền câu thật. Với lại bên nước của ngài, sự chớ chuyên bất tiện, khó lòng lắm, cho nên tôi phải thiết ra kế nọ, đặng khỏi bị nghi ngờ. Tôi tưởng có lẽ ngài vì mấy lễ ấy mà tha thứ cho tôi. Nay đã tới chỗ rồi, xin ngài tự do đi đứng, khỏi phải nằm trong hòm nữa!

d'Artagnan nói rồi mở trời cho Monck. Monck chỗi dậy và ngồi như một người chỉ có chờ chết mà thôi.

d'Artagnan bên mở cửa phòng của vua Charles và thưa:

— Tàu bệ hạ, người nghịch của Bệ-hạ là Monck, ngày nay đã ở trước mắt Bệ-hạ đó. Ngoại-thần đã tính bắt Monck để giúp bệ hạ. bây giờ đã thành công rồi, ngoại-thần xin dãi lệnh bệ-hạ.

d'Artagnan day qua nói với Monck:

— Thưa ngài, đây là Hoàng thượng Charles Anh-quốc đại vương.

Monck ngược lên ngó nhà vua, đáp rằng:

— Tôi không biết nhà vua Anh-quốc nào cả. Còn trên lục địa này, tôi cũng chưa thấy một người nào xưng danh mang cái danh của con nhà trâm anh hết, bởi vì có một người xưng mình là thuyết-khách của vua Charles, làm cho tôi lầm tưởng là người chơn chánh,

đến trại của tôi gái bầy bắt tôi một cách dễ hèn. Tôi bị mắc bẫy, thầy kẻ tôi. Bây giờ, tôi xin nói với hai ông một lời này, rân mà nhỏ: tôi đã bị bắt, tánh mạng của tôi ở trong bàn tay của hai ông, vậy hai ông cứ giết, chờ đứng có trông cướp được tâm hồn của tôi hay là đừng được nghị lực của tôi. Thời hai ông đừng có ban hỏi mà bắt công, vì tôi nhứt định thủ khẩu như bình, đầu mở miệng kêu cứu cũng không kêu nữa. Tôi đã dứt lời, hai ông tùy liệu.

Monck nói một cách rất quyết đoán. D'Artagnan lòng tai nghe giọng nói, cân phân từ tiếng, biết Monck đã nhứt định, nên day qua nói nhỏ với nhà vua rằng:

— Tâu bệ hạ, Đại-tướng quả là một người cứng cỏi. Hai ngày rày, người không thêm ăn một chút bánh mì, uống một nhũ rượu. Song kể từ đây, người đã ở trong tay bệ hạ, bệ hạ liệu làm sao thì tùy ý, ngoại thần không dám biết tới nữa.

Monck đứng khoanh tay, lộ mắt ngó. D'Artagnan nói với Monck rằng:

— Lời nói của ngài thiệt là hùng bạo, nhưng không ăn nhập vào đâu cả. Trước kia bệ hạ muốn tiếp chuyện cùng ngài, ngài lại tránh đi. Bây giờ ngài bị những trường hợp ở ngoài ý muốn của ngài đưa ngài tới đây đứng trước mặt bệ hạ, tại làm sao ngài không chịu nói? Nói đi, đầu ngài nói « không » cũng mặc, chớ không lẽ ngài buộc lòng tôi phải đứng đến bình phạt sao?

Monck cứ lộ mắt ngó, không hở môi, lấy tay vuốt râu.

Trong lúc ấy vua Charles suy nghĩ rất sâu xa. Lần này là lần thứ nhứt, nhà vua mới giáp mặt Monck là người mà nhà vua muốn gặp từ ấy những nay. Ngày nay gặp mặt rồi, nhà vua nhìn Monck, dường như đã thấy thấu đáy lòng của Monck.

Nhà vua thấy Monck thà chịu chết chớ không nói, và người đàn-tướng như thế kia mà bị bắt một cách nhục nhã như vậy, còn mặt mũi nào sống với non sông? Bây giờ, nhà vua bỗng nghĩ ra được một ý kiến hay, có thể phục được lòng Monck mà cũng có thể vẫn lời xã tắc được. Nhà vua bèn nói:

— Đại-tướng nói có nhiều chỗ cũng có lý. Vậy tôi xin với Đại-tướng một điều: là không cần phải trả lời, chỉ nghe tôi nói cũng đủ.

Vua Charles làm thình một hồi lâu để nhìn Monck thì thấy Monck vẫn không đổi sắc. Nhà vua mới tiếp nói:

— Khi này, Đại-tướng trách trâm một cách

rất đau đớn. Đại-tướng nói rằng trâm sai một người qua tại thành Newcastle gái bầy Đại-tướng. Đại-tướng nói như vậy thì Trung-úy D'Artagnan đây không hiểu được. Trước khi trâm cất nghĩa vì sao Trung-úy không hiểu, trâm xin hết sức khen tặng trung-úy đã tận tâm cùng trâm.

D'Artagnan cung kính cúi đầu chào nhà vua. Monk cũng vẫn điềm nhiên. Nhà vua tiếp nói:

— Không phải trâm nói để chữa lỗi cho trâm. Trâm nói trung-úy đây không hiểu, vì người đi qua Anh-quốc là tự nơi ý người, chớ không phải tự nơi trâm sai đi. Người đi đó là tại chỉ-khi hiệp-sĩ của người xử giục người đi để phụng sự một nhà vua đang ở vào cảnh hoạn nạn và cũng tại người muốn thêm vào lịch-sử của người một trang thuật chuyện nghĩa-hiệp anh hùng vậy thôi, chớ còn ngoài ra người không cầu danh, cầu lợi hay vọng-tướng điều chi khác nữa hết.

D'Artagnan nghe nhà vua khen tặng quá, lấy làm bực ngợ, bèn giả ho một tiếng để lấp cái vẻ bực ngợ đi. Monck thì vẫn bình tĩnh như thường. Nhà vua lại nói:

— Trong thế khi Đại-tướng không tin lời của trâm nói sao? Phải trâm hiểu rồi, cái sự tận tụy anh hùng của Trung-úy từ xưa đến nay chưa nghe ai làm như vậy được thì trách gì Đại-tướng chẳng ngờ?

D'Artagnan lớn tiếng nói:

— Tâu bệ hạ, Đại-tướng mà không tin bệ hạ là lỗi lầm, vì những lời của bệ hạ nói đều là sự thật, thật cho đến đời này bây giờ, thần thấy rằng chuyện thần đi qua Anh tìm Đại-tướng là một chuyện trái với kế hoạch của bệ hạ. Nếu như vậy thì thần rất buồn, đó bệ hạ.

Nhà vua nghe vậy cầm tay hiệp-sĩ nói:

— Khách ôi, đầu cho khanh không có làm cho trâm nên được việc lớn, trâm cũng rất cảm ơn khanh, vì nhờ có cái sự hiệp nghĩa anh hùng đó mà ngày nay trâm mới tìm được một người đồng chí là khanh và trâm sẽ thương mến khanh đời đời.

(Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**  
Tốt nhất

## Những cảm xúc của một con đa đở con

(Tiếp theo trang 11)

chạy chúi trên lòng. Giữa hồ có bụi cây rậm rạp, chúng tôi đậu núp lại, vì ở đó gần chớ không tài nào đánh hơi tới. Đợi được một lúc, tôi thấy một con sóc bò đến, kéo lê một một chân rỗng rỗng vết màu trên mặt rỗng. Tôi ghé què, không dám ngó, giấu mặt trong lá cây, nhưng vẫn nghe tiếng nó vừa uống nước vừa thở ồn ồn.

Bây giờ ngày đã về chiều. Tiếng súng cũng xa vắng dần. Rồi lần lần đầu đó lặng lẽ cả. Chúng tôi bèn trở lại đồng để đó là tin tức trong đàn. Khi bay ngang qua ngôi nhà nhỏ kia, tôi thấy một cảnh tượng ghê gớm quá.

Trên bờ ruộng, đàn thỏ lẩn sắp lớp, có thỏ thỏ đuôi trắng, có thỏ lông vàng, đã chết cứng rồi, nhưng trông như còn có ý van lơn cầu khẩn, mắt lơ lơ đường như khóc; rồi đến chim đa, thú đồ cỏ, thú xam cỏ, có con đã già như bác bạn tôi, có con vừa mới nở năm nay, trong miệng cũng còn lỏng con như tôi vậy. Các ngài có biết một con chim chết trong đó, thế thỏ như thế nào không? Bộ cảnh lúc bình nhứt hoạt động biết bao nhiêu! Nay thấy nó xếp cứng lại và lạnh ngắt thì thật là thương hại... Một con chuột thì đẹp nằm im ngợ ngợ, cái lưỡi đỏ nhỏ thò ra khỏi miệng dường như còn muốn liếm nữa.

Bên đồng xác tươi ấy, mẹ me dươn thắm trên chân, tiều cầm, bọn thợ săn đang kéo từ con bỏ vào gổ, vừa kéo vừa dấm. Đàn chó buộc lại rồi, nhưng vẫn hằng hỏi đường như nó còn đợi lệnh mà nhảy vào rừng.

Bây giờ mặt trời đã lặn, bọn họ cũng mệt mỏi, kéo nhau ra, bóng giãi trên con đường ướt sương, tôi trông theo con ghệt vô ngần, ghét cả người lẫn thú, oán cả một bọn đó!... Hôm ấy, bạn tôi và tôi, không ai dám cất lên một tiếng gọi từ giả cái ngày tàn.

Đọc đường chúng tôi gặp nhiều con vật con, ngẫu nhiên bị hòn đạn vô tình, bỏ xác đầy cho kiến bu, lũ chuột đồng u ám sòng sọc, cát nhét đầy họng, chim sáo, chim éa thì nằm ngửa trên đất, đưa cặp dò lạnh cứng lên giữa khoảng trời đêm, cái đêm trong trẻo mà ướt át lạnh lũng như những đêm về mùa thu. Nhưng mà áo nảo nhất là khi nghe thấy ở quanh rừng hoặc ở ngoài đồng, hay trong bụi cây, bên bờ rạch xa, những tiếng kêu thương buồn rầu thảm thiết, cái tiếng kêu tuyệt vọng không tìm đâu được một tiếng trả lời.

Nguyễn-vân: Emotions d'un perdreau rougé của A. Daudet.

T. H. dịch (Tháng tám, 1932)

## Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa cày chỉ để giúp người ở thú lẫn. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành còn bệnh nặng như tiếng tắc, mệt và đờng ạnh liên-miền tôi cho uống thì chỉ thấy khòe trong một lúc. Không hết: chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng chớ nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu; ho khan, ho đờm ho gió ho phồng vãn vãn thì uống mau 1 ch lát. Còn người bị té bị đánh đập phải tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay khuyên khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng được được: nhưng vì phương thuốc này quá quý nên tôi không muốn. Nay người ta khuyên khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh liên lạc ngàn mà không hết thì thuốc này sau cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve tống một trăm thì giá 12300. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần tại lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận tràng để đi đờm trong phổi ra đại đờm; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mua đặt để:

Monsieur NGUYỄN-VAN-SÁNG

Cựu Hương-lão làng Tân-Quốc

Bulle postale n° 10 (CANTHO)



Agent exclusif: Ets BOY-LANDRY

Savon **VIỆT-NAM**  
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP